

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su  
Năm báo cáo: 2019

## I. Thông tin chung:

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Rubber Industry and Import – Export Joint Stock Company.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300694937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/05/2005, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 03/11/2014.
- Vốn điều lệ: 100.303.080.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.303.080.000 đồng.
- Địa chỉ: 64 Trương Định – Phường 7 – Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh .
- Số điện thoại: 0 28. 3 9 3 2 7 1 7 3.
- Số fax: 02 8. 3 9 3 2 7 1 7 1.
- Website: [www.rubico.com.vn](http://www.rubico.com.vn)
- Mã cổ phiếu: RBC.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1984: Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su là Công ty Công nghiệp và Xuất khẩu Cao su trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

Năm 2004: Thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần theo Quyết định số 4260/QĐ – BNN – TCCB ngày 30/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Năm 2005: Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41030003436 từ ngày 28/05/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với tên gọi là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất Nhập khẩu Cao su (RUBICO) với mức vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

### Quá trình tăng vốn

Thời gian	Vốn điều lệ (nghìn đồng)			Hình thức tăng	Căn cứ pháp lý
	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng		
2007	50.000.000	20.128.920	70.128.920	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007; - GCN số 235/UBCK – GCN ngày 29 tháng 11 năm 2007; - Báo cáo kết quả phát hành ngày 26/01/2008
2010	70.128.920	30.174.160	100.303.080	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2008; - GCN số 638/UBCK – GCN ngày 12 tháng 08 năm 2010; - Báo cáo kết quả phát hành ngày 03/11/2010.

- Các sự kiện khác: Ngày 04/02/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có thông báo số 121/TB-SGDHN về việc thông báo chính thức đưa cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su vào giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã chứng khoán: RBC), ngày giao dịch đầu tiên là 18/02/2016.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su; Mua bán cao su. Trồng, khai thác, chế biến cây cao su và cây rừng trồng khác.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Ban Kiểm soát là người thay mặt Đại hội đồng Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa 02 nhiệm kỳ Đại hội đồng Cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Ban Giám đốc: chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp các hoạt động trong công ty và báo cáo lên hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông về tình hình cụ thể của Công ty.

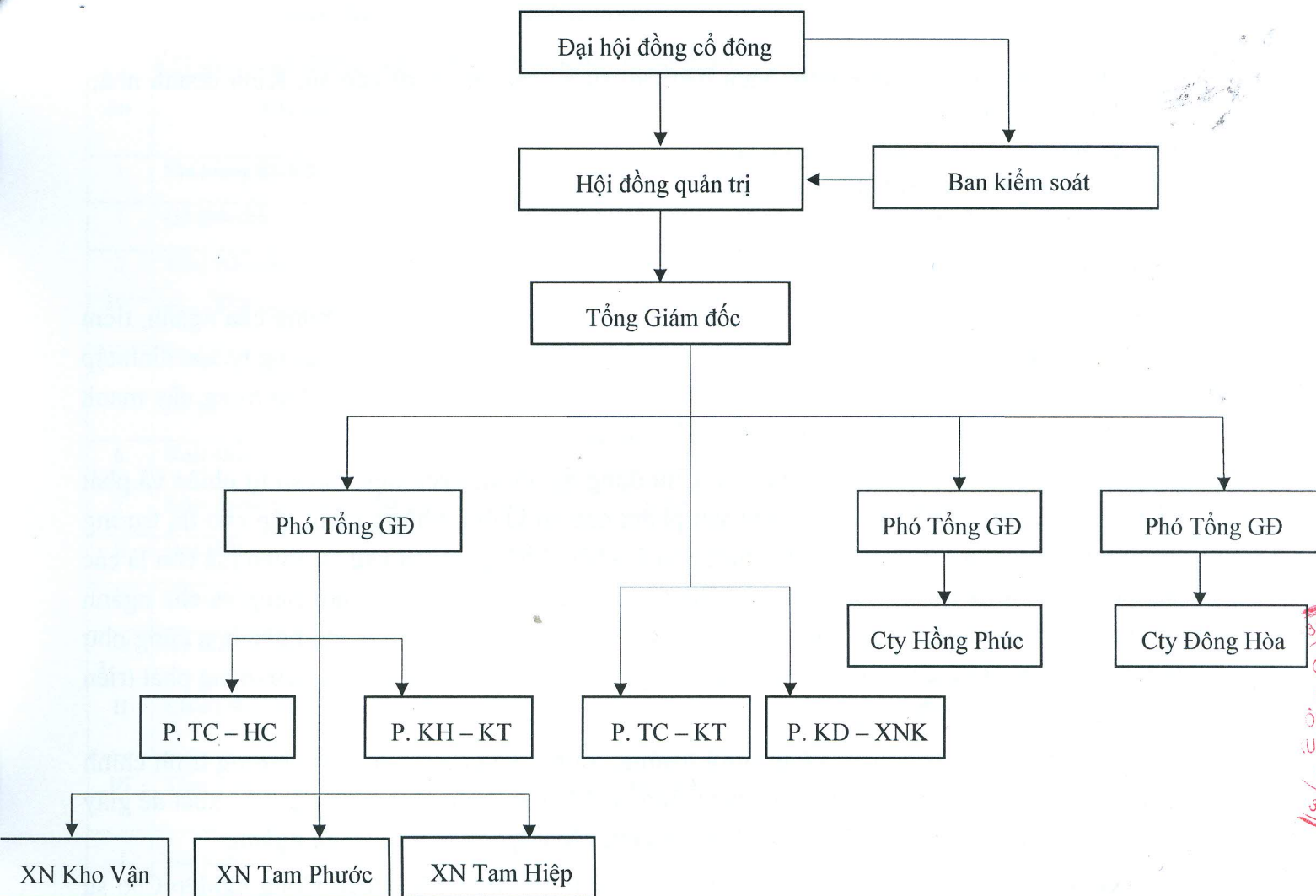
Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám Đốc về công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đào tạo tuyển dụng, thi đua khen thưởng-kỷ luật, thanh tra - bảo vệ theo đúng chế độ chính sách của nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Phòng Tài chính – Kế toán tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám Đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê và phân tích hoạt động kinh tế theo đúng quy định của Nhà nước và điều lệ Công ty, quy chế tài chính công ty.

Phòng kế hoạch – Kỹ thuật tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kế hoạch, quy trình công nghệ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu hao sản phẩm được sản xuất, chất lượng nguyên liệu, chất lượng gia công.

Phòng KD – XNK thực hiện công tác kinh doanh và thực hiện công tác xuất nhập khẩu tại Văn phòng Công ty.

- Bộ máy quản lý của Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết:

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chế biến gỗ Đông Hòa:**

+ Địa chỉ: Số 9/7A Đường Lý Thường Kiệt, Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

+ Điện thoại: (0274) 373 4363.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 3702190251.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Công nghiệp chế biến các sản phẩm từ cây cao su, cho thuê máy móc thiết bị; Xây dựng nhà các loại.

+ Số lượng cổ phần: 3.000.000 cổ phần.

+ Giá trị vốn góp: 30.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ.

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc:**

+ Địa chỉ: 50-52 Võ Văn Tần, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: (028) 3930 6068.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 0303952223.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán cao su và sản phẩm từ cao su; Kinh doanh nhà; Cho thuê kho bãi, văn phòng.

+ Số lượng cổ phần: 2.000.000 cổ phần.

+ Giá trị vốn góp: 20.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ.

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, tiềm năng tiêu thụ sản phẩm của thế giới cùng sự tăng trưởng của nền kinh tế, Công ty xác định tập trung đẩy mạnh phát triển các sản phẩm từ gỗ cao su và cao su tự nhiên, tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Chủ động nguồn nguyên liệu cao su tự nhiên và phát triển ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm cao su không những cung cấp cho thị trường trong nước mà còn đáp ứng cho thị trường xuất khẩu, không chỉ cao su tự nhiên mà còn là các sản phẩm cao su kỹ thuật cao nhằm gia tăng giá trị cho doanh nghiệp nói riêng và cho ngành cao su Việt Nam nói chung. Với các chiến lược được đề ra như vậy trong ngắn hạn cũng như lâu dài sẽ có rất nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty và tiềm năng phát triển của công ty còn rất mở rộng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Mủ cao su làm nguyên liệu sản xuất để giầy các loại và sản phẩm cao su kỹ thuật được mua từ các công ty cao su trong ngành.

Gỗ cao su làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm gỗ được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su hỗ trợ trên cơ sở phân bổ diện tích khai thác. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam phân bổ diện tích khai thác từ 1.100 ha đến 1.500 ha.

Gỗ keo lá tràm làm nguyên liệu là cây lớn chủ yếu thu mua trong nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có quy hoạch dài hạn về trồng và phát triển rừng keo lá tràm để cung cấp nguyên liệu cho sản xuất giấy và đồ gỗ xuất khẩu nên trong thời gian tới nguồn nguyên liệu này sẽ ổn định về nguồn cung.

#### 5. Các rủi ro:

Là một công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có chức năng sản xuất kinh doanh đa ngành (Sản phẩm đồ gỗ, trang trí nội thất trong nhà và ngoài trời, sản phẩm cao su kỹ thuật, đế giầy các loại..., kinh doanh cao su tự nhiên như SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20..., kinh doanh bất động sản, ...) nên công ty cũng gặp các rủi ro trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Kinh doanh cao su tự nhiên Cao su là sản phẩm phục vụ cho sản xuất công nghiệp nên ngành cao su chịu ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế.

Thị trường xuất khẩu tập trung vào Trung Quốc chiếm 60%, đây có thể rủi ro về thị trường mà các nhà xuất khẩu Việt Nam cần thận trọng. Vì Trung Quốc là một thị trường có nhiều biến động, diễn biến giá cả thất thường, chỉ cần một tác động nhỏ về cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc, ngay lập tức giá cao su cũng biến động theo.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh TH/KH	Thực hiện năm 2018	So sánh cùng kỳ 2018
<b>I</b>	<b>Sản lượng SX-KD</b>						
1	Gỗ tinh chế	m <sup>3</sup>	1.800	2.073	115%	1.720	120,5%
2	Khai thác cây cao su thanh lý	ha	700	464	66%		
3	Sơ chế gỗ phôi cao su	m <sup>3</sup>	28.000	17.626	63%	25.133	70%
4	Sản phẩm cao su	SP	1.200.000	1.481.962	123%	1.687.613	88%
5	Gỗ phôi	tấn	1.300	729	56%		
6	Xuất khẩu cao su	Tấn	200	0	0%	0	0%
7	Kinh doanh cao su nội địa	Tấn	800	871	109%	744	117%
8	Hóa chất	Tấn	200	533	266%	177	301%
9	Thực phẩm	Tấn	200	241	121%	138	175%
10	Hạt nhựa	Tấn	2.000	3.030	152%	2.125	143%
<b>II</b>	<b>Giá trị tổng sản lượng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>449.685</b>	<b>429.073</b>	<b>95%</b>	<b>510.433</b>	<b>84%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>469.667</b>	<b>443.163</b>	<b>94%</b>	<b>514.518</b>	<b>86%</b>
1	Sản xuất	Triệu đồng	318.797	268.403	84%	506.962	53%
2	Hoạt động tài chính + khác	Triệu đồng	150.870	174.760	41%	7.556	68%
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận (trước thuế)</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.800</b>	<b>-5.479</b>		<b>4.085</b>	

Trong năm 2019 tình hình nền kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn nhiều khó khăn, giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đều tăng. Đặc biệt trong ngành cao su: giá mủ cao su giảm mạnh từ đầu năm đến nay đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của nhiều đơn vị, trong đó có Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su. Ngoài ra, hoạt động khai thác cây cao su thanh lý / sơ chế gỗ phôi cao su không hoàn thành kế hoạch, chỉ đạt 63% sản lượng so với kế hoạch năm. Kết quả này đã ảnh hưởng đến việc không hoàn thành chỉ tiêu tổng doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận được giao.

Tuy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 không hoàn thành kế hoạch năm được giao nhưng Công ty cũng đã nỗ lực để cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định lao động, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trần Đình Mai	TV Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Công Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Bùi Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Tuấn Linh	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Bảo Châu	PT. Phòng TC-KT

+ Ông Trần Đình Mai :

- . Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 01/06/1959
- . CMND : 022945734      Ngày cấp : 18/9/2013      Nơi cấp : CA. TP. HCM
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Hà Tĩnh
- . Địa chỉ thường trú : 48/26G Trường Sa – Phường 17 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM
- . Trình độ văn hoá : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- . Quá trình công tác :
  - Tháng 1982 - 1995 : Thủ kho vật tư tại Công ty Vật tư thiết bị thuộc Tổng cục Cao su .
  - Năm 1996 – 2005 : CV xuất nhập khẩu Tổng công ty Cao su Việt Nam
  - Năm 2005 – 2006 : Phó Giám đốc Công ty SX và KD dụng cụ thể thao
  - Tháng 2006 – 2014 : Tổng Giám Đốc Cty CP Thể thao Ngôi sao Geru
  - Tháng 05/2014 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty CP CN & XNK Cao Su.
  - Số cổ phần nắm giữ (ĐD phần vốn của Tập đoàn): 3.410.305 cổ phần ; tỷ lệ : 34,00%.

+ Ông Trần Công Hải :

- . Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 08/12/1962
- . CMND : 023140608      Ngày cấp : 27/3/2007      Nơi cấp : CA. TP. HCM
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Nam Định
- . Địa chỉ thường trú : 63 Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP.HCM
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- . Quá trình Công tác :
  - Từ năm 1989-1999 : Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su
  - Từ năm 2000 - nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch - Trưởng Phòng Kế hoạch và hiện tại là Phó Tổng Giám đốc Công ty.
  - Số cổ phần nắm giữ : 10.600 cổ phần ; tỷ lệ : 0,12%

+ Ông Bùi Văn Dũng:

- . Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
- . Giới tính : Nam

- . Sinh ngày : 07/08/1973
- . CMND : 025060483 Cấp ngày 31/12/2008 tại CA TP.HCM
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Quê quán : Quảng Ngãi
- . Địa chỉ thường trú : 17/8G Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Quận Gò Vấp, TP.HCM.
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
- . Quá trình công tác :
  - Từ năm 1998-2001 : Nhân viên kế toán – Công ty sản xuất và xuất khẩu cao su
  - Từ năm 2002-2005 : Kế toán trưởng XN Đông Hòa trực thuộc Công ty Công nghiệp và XNK Cao su
  - Từ năm 2005-2008 : Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp và XNK Cao su
  - Từ năm 2008-2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tam Phước
  - Từ năm 2011-2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty CP An Thịnh – Việt Lào
  - Từ năm 2015-2016 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su.
  - Từ năm 2016 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV TM và Địa Ốc Hồng Phúc.
- . Số cổ phần nắm giữ : 14.650; tỷ lệ : 0,15%.

+ Ông Lê Tuấn Linh :

- . Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 04/07/1968
- . CMND: 022973088 Ngày cấp : 11/11/2007 Nơi cấp : CA. Tp. HCM
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Đồng Nai
- . Địa chỉ thường trú : 08 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- . Quá trình Công tác :
  - Từ năm 1993-2006: Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su
  - Từ năm 2006 – 07/2015 : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch Kế hoạch – Kỹ thuật
  - Từ năm 08/2015 – 11/2017: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su
  - Từ 12/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV chế biến gỗ Đông Hòa.
- . Số cổ phần nắm giữ : không

+ Ông Nguyễn Bảo Châu:

- . Chức vụ : Phó Phòng TC-KT, Phụ trách Phòng TC-KT
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 08/10/1993
- . CMND : 024780975 Ngày cấp : 27/06/2013 Nơi cấp : CA. TP. HCM



- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Quê quán : Thái Bình
- . Địa chỉ thường trú : 103/23 Cô Giang, P. Cô Giang, Quận 01, TP. HCM
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế tài chính.
- . Quá trình công tác :
  - Từ 01/2015 – 30/04/2016: Nhân viên Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.
  - Từ 01/5/2016 – 10/8/2017: Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.
  - Từ 10/8/2017 – 30/04/2019: Phó phòng Tài Chính – Kế toán Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.
  - Từ 01/05/2019 đến nay: Phụ trách Tài Chính – Kế toán Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.
- . Số cổ phần nắm giữ : không.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động
  - + Lao động tại ngày 31/12/2019: 420 người, trong đó:
    - Lao động trực tiếp sản xuất: 329 người
    - Khối văn phòng, các đơn vị kinh doanh: 91 người
  - + Thu nhập bình quân : 8.333.409 đồng
  - + Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số tiền đầu tư ngoài ngành là: 12.066.100.000 đồng, bao gồm:

- Công ty CP Thương mại DV và Du lịch cao su : 2.754.100.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng và XNK Cao su : 1.500.000.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh : 6.312.000.000 đồng
- Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su VN : 1.500.000.000 đồng

Công ty đã có kế hoạch thoái vốn từ năm 2013 tại 03 đơn vị do đầu tư không hiệu quả, chỉ giữ lại phần vốn góp tại Công ty Phú Thịnh.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết:

##### 1. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:

Chức năng chính của đơn vị là sản xuất sơ chế và tinh chế sản phẩm gỗ các loại. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn tuy nhiên đơn vị đã đoàn kết, khắc phục khó khăn tìm kiếm đơn hàng mới nên kết quả đáng khích lệ.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2019 như sau:

- Sản phẩm gỗ tinh chế : 2.073 m<sup>3</sup>



- Doanh thu : 115,8 tỉ đồng
- **Lợi nhuận** (trước thuế) : **78 triệu đồng**
- Lao động bình quân : 254 người
- Thu nhập bình quân : 8,12 triệu đồng/người/tháng

2. Công ty TNHH Thương Mại & Địa ốc Hồng Phúc:

Lĩnh vực hoạt động chính của công ty là kinh doanh cao su và nông sản. Trước tình hình kinh doanh cao su khó khăn, mặt hàng nông sản có khả năng không thể duy trì. Ban lãnh đạo công ty Hồng Phúc đã tìm kiếm, kinh doanh mặt hàng khác như: thực phẩm, nguyên liệu gỗ, hạt nhựa....

Kết quả thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2019 như sau:

- Kinh doanh cao su : 60,48 tấn
- Kinh doanh hạt nhựa : 2.423 tấn
- Kinh doanh thực phẩm : 241 tấn
- Doanh thu : 87,97 tỉ đồng
- **Lợi nhuận** (trước thuế) : **381 triệu đồng**
- Lao động bình quân : 5 người
- Thu nhập bình quân : 12,186 triệu đồng/người/tháng

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	219.855.299.553	234.304.783.439	106,57%
Doanh thu thuần	469.775.412.887	439.969.694.617	93,66%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	25.349.079.490	24.848.880.550	98,03%
Lợi nhuận khác	1.596.646.763	-1.720.290.864	
Lợi nhuận trước thuế	300.278.453	-5.479.797.826	
Lợi nhuận sau thuế	134.815.413	-7.209.008.616	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,25	1,94	

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,70	1,17	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,38 0,61	0,45 0,82	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	12.31 2,14	5,89 1,88	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.02 0,1 0,06		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	12.000.000;
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	10.030.308 ;
- Số lượng cổ phiếu phổ thông:	10.030.308;
- Số lượng cổ phiếu quỹ:	126.600;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.903.708.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu:

+ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam:	6.933.333 CP tương đương 69,12% VDL;
+ Cty TNHH MTV Tổng Cty CS Đồng Nai:	1.336.000 CP tương đương 13,32% VDL;
+ Ngân hàng TMCP Phương đông:	333.330 CP tương đương 3,32% VDL;
+ Công ty TNHH Hưng Nhơn:	10.000 CP tương đương 0,10% VDL;
+ Cty TNHH TM & Địa ốc Hồng Phúc:	5.000 CP tương đương 0,05% VDL;
+ 300 cổ đông thể nhân khác:	1.286.045 CP tương đương 12,83% VDL;
+ Cổ phiếu quỹ:	126.600 CP tương đương 1,26% VDL.
Tổng cộng:	10.030.308 cổ phần

- Cổ đông lớn:

+ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam:	6.933.333 CP tương đương 69,12% VDL;
+ Cty TNHH MTV Tổng Cty CS Đồng Nai:	1.336.000 CP tương đương 13,32% VDL.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 126.600 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại trong năm: Không phát sinh.

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất trong năm chủ yếu là gỗ nguồn nguyên liệu keo trầm khoảng 730 m<sup>3</sup>.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của đơn vị hầu như không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ trực tiếp điện năng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Để khắc phục tiêu hao điện năng, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền sử dụng điện có hiệu quả đối với các thiết bị sản xuất và quản lý.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước là sử dụng nước máy.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2019: 415 người;
- Thu nhập bình quân: 8.700.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, tham gia đầy đủ các hoạt động do Tập đoàn và Công đoàn Cao su Việt Nam phát động.

Tổ chức tham quan nghỉ mát năm 2019 cho CB – CNV; Công đoàn phối hợp Công ty tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2019; Giám sát việc thực hiện các chế độ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định; Quan tâm thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, tai nạn hay gia đình có ma chay, hiếu hỉ; tặng quà và tổ chức đón Tết cho



người lao động không có điều kiện về quê; trong các dịp 8/3, 1/6, 20/10 và Tết trung thu công đoàn cũng tổ chức họp mặt, tặng quà cho lao động nữ và các cháu thiếu nhi.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty chú trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, đặc biệt là bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ, nhân viên trong Công ty. Ngoài việc đào tạo tại chỗ, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ, nhân viên tham gia các khoá đào tạo tại các trường, các trung tâm trong và ngoài nước.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Nhất quán với tiêu chuẩn vận hành IMF và các quy định pháp luật trong nước, mục tiêu chính của các hoạt động phát triển cộng đồng là đảm bảo cho người dân bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp do môi trường sản xuất tạo nên. Công ty cũng hết sức chú trọng quan tâm tới các nhóm có hoàn cảnh đặc biệt như: các hộ nghèo, người khuyết tật, gia đình thiếu số và gia đình chỉ có phụ nữ.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Thực hiện công bố thông tin và minh bạch hóa các hoạt động về tài chính của đơn vị.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, công ty đã cố gắng trong nhiều lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tận dụng, sắp xếp cho thuê kho bãi, mặt bằng nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2019.

Thực hiện kế hoạch năm 2019, trong những tháng cuối năm Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực đưa ra các giải pháp để phấn đấu hoàn thành kế hoạch. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể của công ty trong năm 2019 như sau:

➤ Sản xuất công nghiệp:

▪ Sản xuất gỗ: Trong năm 2019, do tình hình biến động chính trị giữa Trung Quốc và Mỹ đơn vị đã ký kết được với nhiều khách hàng mới, sản lượng của khách hàng truyền thống tại công ty Đông Hòa tăng lên vào những tháng cuối năm, sản phẩm hoàn toàn mới, bộ máy quản lý tốt nên đạt hiệu quả cao.

▪ Sản xuất cao su: Công ty vẫn tiếp tục hợp tác với các khách hàng để sản xuất các sản phẩm công nghiệp cao su, do thay đổi mẫu sản phẩm hoàn toàn mới nên XN Tam Hiệp đã cố gắng cải tiến thiết bị, sửa chữa nhà xưởng, đào tạo công nhân cho phù hợp với qui trình mới và kết quả là đơn vị đã nhận được đơn hàng xuất khẩu trực tiếp cho thị trường Mỹ.

➤ Kinh doanh cao su:

Trong năm 2019, thị trường kinh doanh cao su cũng gặp không ít khó khăn, giá cao su liên tục giảm mạnh vào những tháng đầu năm và biến động nhiều vào những tháng cuối năm,

mặt khác thị trường Trung Quốc khó giao dịch do nhu cầu thấp. Các yếu tố trên đã ảnh hưởng lớn đến kết quả của hoạt động kinh doanh mủ cao su tại công ty và các đơn vị trực thuộc.

Ngoài kinh doanh cao su, Công ty còn kinh doanh một số mặt hàng khác như: thực phẩm, mua bán hạt nhựa, hóa chất, phôi gỗ và thực hiện các dịch vụ như: cho thuê mặt bằng, dịch vụ kho vận, hoạt động tài chính... nhưng cũng khó khăn do cạnh tranh thị trường.

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo cuộc sống cho người lao động trong toàn Công ty.

## 2. Tình hình tài chính:

### a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ Công ty thực hiện việc luân chuyển hàng tồn kho về mức thấp nhưng vẫn đảm bảo phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, nhằm giảm thiểu nguồn vốn ứ đọng trong khâu sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị.

### b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cuối năm 2019, số dư tăng khoảng 21,65 tỷ đồng, Cụ thể:

- + Phải trả người bán ngắn hạn tăng: 4,72 tỷ đồng;
- + Người mua trả tiền trước tăng: 27,9 tỷ đồng;
- + Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng: 335 triệu đồng
- + Phải trả ngắn hạn khác tăng: 212 triệu đồng

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Xây dựng đề án tái cơ cấu trong giai đoạn 2016 – 2020, củng cố lại bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu công việc; Tập trung lĩnh vực sản xuất chế biến gỗ về một đầu mối để thuận tiện cho việc quản lý điều hành; Tổ chức và phát triển mạng lưới kinh doanh của đơn vị ra các vùng miền trong cả nước, đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh doanh khó khăn như hiện nay.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Trên cơ sở định hướng phát triển ngành gỗ của Công ty đến năm 2020, tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng mục tiêu sản xuất 4.000 m<sup>3</sup> gỗ tinh chế trong năm 2020. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng tìm kiếm và phát triển thị trường nội địa nhằm khai thác tốt nhất máy móc thiết bị, ổn định và duy trì sản xuất, đạt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cao su theo định hướng của tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

-Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Tại thời điểm Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 Công ty chúng tôi đã gửi thư xác nhận công nợ đến các khách hàng để yêu cầu xác nhận các khoản công nợ,

nhưng vẫn chưa nhận được phản hồi từ khách hàng, một số đơn vị có thể đã thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty và số điện thoại liên lạc. Chủ yếu các khoản phải thu chưa xác nhận công nợ là các khoản nợ xấu đã được trích lập dự phòng và khởi kiện ra tòa.

*6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và đảm bảo các chỉ tiêu liên quan đến môi trường xung quanh. Tuy nhiên do đặc thù là ngành sản xuất chế biến gỗ phải sử dụng máy móc thiết bị trong sản xuất nên vẫn còn những tác động không thể tránh khỏi như tiếng ồn, không khí, ...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Vẫn còn phải chịu một số ô nhiễm về đời sống như môi trường không khí nơi làm việc, tiếng ồn máy móc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:* Trong năm 2019, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su có những mặt thuận lợi và khó khăn sau:

- Thuận lợi : Đội ngũ CB-CNV đang dần được trẻ hóa, làm việc nhiệt tình, năng nổ và có trách nhiệm cao trong công việc. Đồng thời Công ty luôn được sự ủng hộ, quan tâm, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam trong một số lĩnh vực.

Các đơn vị dần đi vào ổn định sản xuất, chất lượng sản phẩm được nâng cao, tạo uy tín với khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống CNVC-LĐ, tiến tới định hướng phát triển các sản phẩm công nghiệp của các năm tiếp theo.

- Khó khăn : Tình hình sản xuất của ngành gỗ nói chung vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn do giá các loại nguyên liệu đầu vào tăng cao, các chi phí điện, nước, lương công nhân đều tăng, ... đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất của đơn vị.

Tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá mủ cao su luôn biến động theo chiều hướng giảm nên đơn vị gặp nhiều khó khăn trong việc dự trữ hàng hóa dẫn đến kết quả kinh doanh không tốt.

Bên cạnh đó do một số công nợ quá hạn thu hồi chậm, đơn vị phải thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn nên dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm chưa hiệu quả.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:* Thể hiện được trách nhiệm của Ban điều hành đã phấn đấu hết sức trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019. Thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Ngay từ đầu năm đã triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận. Tuy nhiên trong năm 2019 tình hình nền kinh tế trong và ngoài nước vẫn chưa thật sự ổn định, các đơn hàng đòi hỏi chất lượng ngày càng cao. Trong khi đó giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đều tăng, do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đối mặt với những khó khăn, thách thức và tiềm ẩn rủi ro. Đặc biệt giá mủ cao su giảm mạnh từ đầu năm đến nay đã ảnh hưởng mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các hoạt động phong trào do Tập đoàn và Công đoàn Cao su phát động.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị vẫn gặp nhiều khó khăn và đối diện với những rủi ro tiềm ẩn. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2020 như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả, đúng quy định của Nhà nước.

3. Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc; Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng cá nhân.

4. Có phương án sử dụng nguồn vốn tối ưu để giảm thiểu các chi phí tài chính, điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của công ty phù hợp với tình hình.

5. Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, đẩy mạnh việc kinh doanh nội địa. Phát triển ngành hàng truyền thống kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

6. Xây dựng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị, định hướng phát triển sản phẩm “đồ chơi cho thú cưng” là sản phẩm chủ lực trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

7. Tiếp tục giải quyết những tồn tại về đất đai, nhà xưởng; kiên quyết giải quyết dứt điểm những khoản nợ khó đòi.

8. Toàn công ty chủ động xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí; Tận dụng khai thác tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có để tăng cường nguồn thu cho công ty.

9. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành công ty phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn với Đại hội đồng cổ đông Công ty.

### V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

1. Ông Trần Minh – Chủ tịch
2. Ông Trần Đình Mai – Thành viên
3. Ông Trần Ninh – Thành viên
4. Ông Phan Trọng Quỳnh – Thành viên
5. Ông Đoàn Kim Tài – Thành viên

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của Trưởng Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của toàn Công ty.

Kết hợp với Ban kiểm soát, tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Tuy nhiên, trong năm 2019, Ban kiểm soát còn hạn chế, chưa cảnh báo kịp thời những phát sinh trong kỳ vượt kế hoạch chi phí mà HĐQT đã phê duyệt, chỉ cảnh báo khi đã có báo cáo tài chính nên HĐQT không thể giải quyết kịp thời.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT đã hoàn thành khá tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cơ bản được hoàn thành, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

### 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 04 thành viên

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp – Trưởng ban
2. Bà Phạm Thu Hường – Thành viên
3. Ông Nguyễn Trọng Hùng – Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:



Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều 38 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

-Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

-Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

-Xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty và ý kiến phản hồi của Tổng giám đốc Công ty.

-Định kỳ hằng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ điều lệ Công ty, Nghị Quyết ĐHĐCĐ, đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước, của Công ty. Công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

### **Đánh giá chung**

-Năm 2019 Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty.

-Các thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ và bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan.

-Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã họp bàn rút kinh nghiệm, căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh phương pháp làm việc, bổ sung các nội dung cần lưu ý để thực hiện giám sát cho phù hợp. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

-Do hạn chế về vị trí địa lý và để tiết kiệm chi phí, ngoài các phiên họp tập trung chính thức, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên thường xuyên trao đổi thông tin, công việc bằng email và điện thoại.

-Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng, Ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ Công ty giao.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

### VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất ngoại trừ những ảnh hưởng nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo Báo cáo này).

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán được gửi về UBCKNN và đăng tải trên Website của Công ty ([www.rubico.com.vn](http://www.rubico.com.vn)).

TP. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**LÊ TUẤN LINH**